**ÔN TẬP TOÁN 6 TUẦN 21- 23**

**I.Hệ thống kiến thức:**

**\* Số học:**

**CHƯƠNG II: SỐ NGUYÊN**

**1. Nhân hai số nguyên:**

- Nhân hai số nguyên cùng dấu: ta nhân hai giá trị tuyệt đối của chúng.

- Nhân hai số nguyên khác dấu: ta nhân hai giá trị tuyệt đối của chúng rồi đặt dấu "-" trước kết quả nhận được.

- Chú ý: + a . 0 = 0

 + Cách nhận biết dấu của tích: (+) . (+) → (+)

 (-) . (-) → (+)

 (+) . (-) → (-)

 (-) . (+) → (-)

 + a. b = 0 thì a = 0 hoặc b = 0

 + Khi đổi dấu một thừa số thì tích đổi dấu. Khi đổi dấu hai thừa số thì tích không thay đổi.

- Tính chất của phép nhân các số nguyên:

 a, Giao hoán: a. b = b . a

 b, Kết hợp: (a . b) . c = a . (b . c)

 c, Nhân với 1: a . 1 = 1 . a = a

 d, Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng: a . (b + c) = ab + ac

 Tính chất trên cũng đúng đối với phép trừ: a (b - c) = ab - ac

**2. Bội và ước của một số nguyên:**

- Cho a, b ∈ Z và b ≠ 0. Nếu có số nguyên q sao cho a = bq thì ta nói a chia hết cho b. Ta còn nói a là bội của b và b là ước của a.

- Chú ý: + Số 0 là bội của mọi số nguyên khác 0.

 + Số 0 không phải là ước của bất kì số nguyên nào.

 + Các số 1 và -1 là ước của mọi số nguyên.

- Tính chất: + Nếu a chia hết cho b và b chia hết cho c thì a cũng chia hết cho c.

 + Nếu a chia hết cho b thì bội của a cũng chia hết cho b.

 + Nếu hai số a, b chia hết cho c thì tổng và hiệu của chúng cũng chia hết cho c.

**CHƯƠNG III: PHÂN SỐ**

**1. Khái niệm phân số**: người ta gọi  với a, b ∈ Z và b ≠ 0 là một phân số, a là tử số (tử), b là mẫu số (mẫu) của phân số.

- Số nguyên a được coi là phân số với mẫu số là 1: a = 

**2. Hai phân số bằng nhau**: Hai phân số  và  gọi là bằng nhau nếu a. d = b . c

**3. Tính chất cơ bản của phân số**:

 Nếu ta nhân cả tử và mẫu của một phân số với cùng một số nguyên khác 0 thì ta được một phân số bằng phân số đã cho.

 với  và 

 Nếu ta chia cả tử và mẫu của một phân số cho cùng một ước chung của chúng thì ta được một phân số bằng phân số đã cho.

với ƯC(a,b)

**4. Rút gọn phân số**:

- Muốn rút gọn một phân số, ta chia cả tử và mẫu của phân số cho một ước chung (khác 1 và -1) của chúng.

- Phân số tối giản (hay phân số không rút gọn được nữa) là phân số mà cả tử và mẫu chỉ có ước chung là 1 và -1. Để rút gọn một lần mà được kết quả là phân số tối giản, chỉ cần chia tử và mẫu của phân số cho ƯCLN của chúng.

- Để rút gọn một phân số có thể phân tích tử và mẫu thành tích các thừa số.

**\*Hình học:**

**1. Góc:**

a, Góc:

- Góc là hình gồm hai tia chung gốc. Gốc chung của hai tia gọi là *đỉnh* của góc. Hai tia là hai *cạnh* của góc.

- Góc bẹt là góc có hai cạnh là hai tia đối nhau.

b, Số đo góc:

- Mỗi góc có một số đo xác định, lớn hơn 0 và không vượt quá 1800. Số đo của góc bẹt là 1800.

- Hai góc bằng nhau nếu số đo của chúng bằng nhau. Trong hai góc không bằng nhau thì góc nào có số đo lớn hơn là góc lớn hơn.

- Góc vuông là góc có số đo bằng 900. Số đo của góc vuông còn được kí hiệu là 1v.

- Góc nhọn là góc có số đo lớn hơn 00 và nhỏ hơn 900.

- Góc tù là góc có số đo lớn hơn 900 và nhỏ hơn 1800.

- Chú ý: Đơn vị đo góc là độ, phút, giây: 10 = 60' ; 1' = 60''.

c, Cộng góc:

- Nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz thì $\hat{xOy}+\hat{yOz}=\hat{xOz}$. Ngược lại, nếu $\hat{xOy}+\hat{yOz}=\hat{xOz}$ thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz.

- Hai góc kề nhau là hai góc có một cạnh chung và hai cạnh còn lại nằm trên hai nửa mặt phẳng đối nhau có bờ là đường thẳng chứa cạnh chung.

- Hai góc phụ nhau là hai góc có tổng số đo bằng 900.

- Hai góc bù nhau là hai góc có tổng số đo bằng 1800.

- Hai góc kề bù là hai góc vừa kề nhau, vừa bù nhau (hai góc có 1 cạnh chung và 2 cạnh còn lại là 2 tia đối nhau).

- Chú ý:

+ Với bất kì số m nào, , trên nửa mặt phẳng có bờ là đường thẳng chứa tia Ox bao giờ cũng vẽ được một và chỉ một tia Oy sao cho $\hat{xOy}=m$ (độ).

+ Nếu có các tia Oy, Oz thuộc cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox và $\hat{xOy}<\hat{xOz}$ thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz.

**II. Bài tập:**

**Câu 1:** Tính:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|   |  |    |
|   |   |  |

**Câu 2:** Tính nhanh: a)  b)  c) (-25).63+(-25).27

**Câu 3:** Tìm số nguyên x, biết: a) x + 9 =13 b) 5x + (-5) = 20

**Câu 4:**Tìm năm bội của: 6; -6

**Câu 5:** Điền vào ô trống để được các phân số bằng nhau

a)  b) 

**Câu 6:** a)Hãy cho biết số đo của các góc trong các hình vẽ sau: $\hat{xOy}=?;\hat{aMb}=?;\hat{MAN}=?$

  
b) Trong các góc trên góc nào là góc nhọn, góc nào là góc tù?

c) Vẽ góc mBn có số đo 1500.